TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **1508**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10-2018
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhanh.
Ông Nguyễn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 600/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 3797/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7258/2018/QĐ-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018; Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số X đường D, Phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyen, Nghia T**, sinh năm 1961; quốc tịch: Việt Nam; địa chỉ: Hoa Kỳ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Nguyen, Nghia T (Nguyen, Nghia T hoặc Nguyễn Nghĩa T) tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số X1 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09 tháng 5 năm 2016. Sau khi kết hôn ông Nguyen, Nghia T trở về Hoa Kỳ, hai người vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Dần về sau ông Nguyen, Nghia T không tin tưởng bà, ghen tuông vô cớ, có lời nói xúc phạm

bà dẫn đến vợ chồng tranh cãi và phát sinh mâu thuẫn. Từ khoảng cuối năm 2016 đến nay hai người không còn liên hệ với nhau. Xác định không còn tình cảm với ông Nguyen, Nghia T, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung**:** Bà và ông Nguyen, Nghia T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyen, Nghia T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian và địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Nguyen, Nghia T có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn (theo Công văn ủy thác tư pháp số 66/UTTPDS-TA30 ngày 26 tháng 01 năm 2018). Thông báo đã được Cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ tống đạt trực tiếp cho bị đơn. Đến ngày mở phiên tòa như đã định tại thông báo gửi đương sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được bản tự khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn và bị đơn vắng mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Để đảm bảo việc xét xử theo đúng thời hạn luật định và bảo đảm quyền lợi của đương sự khác, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về tố tụng dân sự; quan hệ tranh chấp của vụ án đã được xác định đúng, chứng cứ được thu thập hợp lệ; vụ án có yếu tố nước ngoài Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền; thủ tục ủy thác tư pháp đã được tiến hành hợp lệ. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án giải quyết vụ án theo luật định. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Theo trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L thì cuộc sống hôn nhân với ông Nguyen, Nghia T không hạnh phúc do thiếu sự tin tưởng; hai người không thực tế chung sống và không còn liên hệ với nhau trong thời gian dài thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại, mỗi người sinh sống mỗi nơi nên không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, giải quyết cho ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung nguyên đơn bà Nguyễn Thị L xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn cùng lời trình bày của đương sự tại bản khai, có cơ sở để xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn trong vụ án là ông Nguyen, Nghia T hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ, bị đơn bà Nguyễn Thị L cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37 và Điểm c Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã tống đạt trực tiếp thông báo về thời gian và địa điểm mở phiên tòa cho bị đơn thông qua thủ tục ủy thác tư pháp nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét, yêu cầu và ý kiến của nguyên đơn đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các bên đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và 3 Điều 228, Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; Giấy chứng nhận kết hôn số X1 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09 tháng 5 năm 2016, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L với ông Nguyen, Nghia T được xác lập trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Theo trình bày của nguyên đơn thì sau khi kết hôn, ông Nguyen, Nghia T trở về Hoa Kỳ, hai người giữ liên hệ qua điện thoại. Tuy nhiên, ông Nguyen, Nghia T không tin tưởng bà dẫn đến vợ chồng cãi vã và phát sinh mâu thuẫn; khoảng cuối năm 2016 đến nay, bà L và ông Nguyen, Nghia T không còn liên hệ gì với nhau. Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Xét thấy, giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyen, Nghia T mặc dù có đăng ký kết hôn hợp pháp nhưng thực tế không chung sống và chỉ liên hệ với nhau qua điện thoại. Giữa hai người không có sự tin tưởng, cảnh sống mỗi người một

nơi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng dần phát sinh mà không được giải quyết; điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tòa án đã thông báo đến bị đơn ông Nguyen, Nghia T việc bà L khởi kiện vụ án ly hôn nhưng bị đơn không phản hồi thể hiện bị đơn đã không còn ý định tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với bà L. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyen, Nghia T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về con chung: Nguyên đơn trình bày giữa bà và ông Nguyen, Nghia T không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, Điểm c Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và 3 Điều 228, Khoản 5 Điều 477, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

I. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Nguyen, Nghia T (Nguyen, Nghia T hoặc Nguyễn Nghĩa T).

Giấy chứng nhận kết hôn số X1 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 09 tháng 5 năm 2016 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0048434 ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn ông Nguyen, Nghia T cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND huyện H, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn